Thứ Ba, Ngày 3 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Biến động đi ngang

▶ Thị trường không biến động quá nhiều trong phiên giao dịch 3/12 với số lượng mã tăng và giảm tương đối cân bằng. Nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng nhẹ. Thanh khoản có cải thiện so với hôm qua nhưng vẫn ở nền thấp.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.38 điểm (-0.11%), đạt 1,249.83 điểm; HNX-Index giảm 0.04 điểm (-0.02%), đạt 225.29 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 15.64 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 673.4 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 226.36 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VCB, MSN và MWG.

▶ FPT (+1.97%), BVH (+6.33%), HDB (+2.56%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VCB (-1.27%), BID (-0.97%), GVR (-1.75%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dược phẩm; Dịch vụ chuyên biệt và thương mại; Công nghệ là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: DHG, VEF , FPT.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX đóng cửa giảm với thanh khoản ở dưới mức trung bình. Thị trường có 153 mã xanh và 222 mã đỏ. Các nhóm ngành dẫn dắt như tài chính, tiêu dùng, vật liệu cơ bản giảm nhẹ. VN-Index hầu như không có biến động gì trong phiên giao dịch, cả phe mua và bán vẫn đang tương đối lưỡng lự trong phiên. Chúng tôi cho rằng biên độ 1,200-1,270 điểm sẽ là xu hướng chủ đạo của VN-Index trong ngắn hạn.

Nếu các phiên tới, lực bán xuất hiện quanh vùng 1,250 điểm và VN-Index có phiên giảm điểm với biên độ lớn tại vùng kháng cự ngắn hạn 1,250-1,260 điểm, thị trường nhiều khả năng quay lại kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,200-1,210 điểm. Trong trường hợp tích cực hơn, VN-Index giữ thành công vùng 1,250 điểm và bật tăng kèm biên độ rộng và khối lượng giao dịch lớn, xu hướng tăng ngắn hạn được xác nhận, giúp chỉ số tiến tới test lại vùng 1,300 điểm.

Chiến lược: Nhà đầu tư tạm thời khoan mua mới với những cổ phiếu mang tính thị trường cao, ưu tiên quan sát và sẵn sàng bán nếu cổ phiếu chạm vùng giá theo kịch bản đã đề ra. Vì thị trường đang giao dịch trong biên độ, nhà đầu tư nên ưu tiên giải ngân một lần và chốt sớm, tránh mua trung bình vốn nhiều lần khi giá tăng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,250	-0.1	-0.4	13.4	14.7	1.7	5,148,554
VN30 Index	1,309	0.0	-1.2	20.1	11.4	1.6	3,583,463
VN Midcap	1,866	0.1	-0.2	11.2	17.7	1.5	1,006,093
VN Smallcap	1,405	-0.1	0.5	4.5	17.8	1.0	257,948
HNX Index	225	0.0	-0.1	-0.4	16.4	1.2	301,309
UpCom	92	0.0	0.5	8.5	13.4	1.8	1,568,451

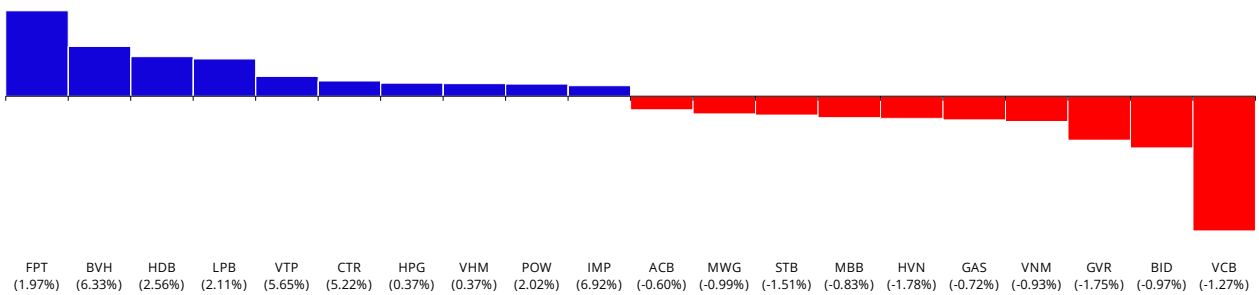
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.9	-5.9	37.3	1.5	250.5	3.9	127,804
Bảo hiểm	5.1	16.2	26.3	26.3	16.7	1.7	51,470
Bất động sản	-0.1	-2.2	-7.6	-3.9	13.4	1.2	682,360
CNTT	2.0	7.8	69.1	76.5	33.7	6.6	232,172
Dầu khí	0.2	-3.3	42.7	5.4	22.5	2.5	63,748
Dịch vụ tài chính	-0.9	-2.7	4.5	8.1	21.2	1.8	189,334
Tiện ích	-0.2	-0.7	-3.3	-4.6	15.0	1.8	289,962
Du lịch và Giải trí	-1.0	8.3	31.5	38.0	n.a	33.8	127,111
Hàng & DV CN	0.4	1.0	9.4	11.4	15.1	1.8	142,885
Hàng CN & Gia dụng	0.2	4.0	15.7	19.6	16.1	2.0	60,391
Hóa chất	-0.8	-2.1	29.7	33.4	27.3	2.1	231,072
Ngân hàng	-0.5	-1.7	17.6	19.8	10.1	1.7	2,067,821
Ô tô và phụ tùng	-0.9	-2.9	-2.9	5.3	17.1	1.1	14,194
Tài nguyên Cơ bản	0.2	0.3	2.1	6.1	34.5	1.5	219,127
Th.phẩm & Đồ uống	-0.3	-0.5	0.0	1.9	24.9	2.7	432,204
Truyền thông	5.3	8.8	-4.2	7.2	32.2	1.1	2,051
Xây dựng và Vật liệu	0.2	0.1	-2.8	0.4	25.0	1.4	122,100
Y tế	2.3	3.2	15.6	17.8	15.7	2.2	40,042

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	-0.2	-0.6	1.8	4.3	4.8	2.8
USD/JPY	150	0.2	-2.1	-1.5	3.0	6.3	1.8
USD/CNY	7	0.1	0.4	2.5	2.2	2.5	1.9
KRW/USD	1,401	-0.2	0.3	1.8	4.4	8.7	7.4
EUR/USD	1	-0.3	-0.4	3.3	4.9	4.8	2.9
USD/VND	25,403	0.1	0.0	0.3	2.1	4.7	4.7
Dầu Thô	69	1.0	-0.2	-1.0	-2.2	-4.0	-7.1
Xăng	237	23.7	18.5	20.6	19.9	12.8	11.8
Khí đốt	3	-0.7	-5.3	19.8	44.8	26.9	13.4
Than	135	-1.7	-4.3	-6.2	-6.2	-7.8	1.1
Vàng	2,646	0.2	0.5	-3.3	6.1	28.2	30.4
Thép cuộn	3,566	0.5	1.0	0.1	12.0	-12.6	-11.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ support@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. AGG – Bất động sản: Bất động sản An Gia bị UBCKNN xử phạt tổng số tiền 395 triệu đồng do vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. PSH – Dầu khí: Công ty Xây dựng Thương mại Dịch vụ Miền Tây kiện Công ty CP Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu ra toà để đòi tiền tỉ do phía bị đơn nợ tiền hợp đồng thi công.

3. LPB – Ngân hàng: LPBank dự kiến ngày 25/12 tới sẽ tiến hành mua lại toàn bộ 3,000 trái phiếu mã LPBL2326006 cộng với tiền lãi đến hạn. Tổng giá trị LPBank dự kiến chi để tất toán sớm lô trái phiếu trên là 3,156.4 tỷ đồng.

4. PCT – Vận tải: Hội đồng quản trị PCT dự trình đại hội phê duyệt phương án đóng mới 4 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải 25,900 DWT, với mức đầu tư không vượt quá 48.15 triệu USD/tàu. Tổng mức đầu tư gần 193 triệu USD, tương đương hơn 4,900 tỷ đồng.

5. TPB – Ngân hàng: Kể từ đầu năm đến nay, TPBank đã phát hành 27 lô trái phiếu, huy động thành công hơn 17,000 tỷ đồng. Đồng thời, chi ra hơn 4,000 tỷ đồng để mua lại trái phiếu trước hạn.

6. PXS – Dầu khí: Thua kiện Công ty TNHH Công nghiệp, Công ty cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí phải thanh toán 13.28 tỷ đồng và vẫn bị phong tỏa tài khoản tại ngân hàng.

7. VOS – Vận tải: Sau hơn 11 năm không đầu tư thêm tàu, Vosco vừa thông qua kế hoạch đầu tư tới 10 tàu, khác với kế hoạch mua dần của đa số hãng tàu khác.

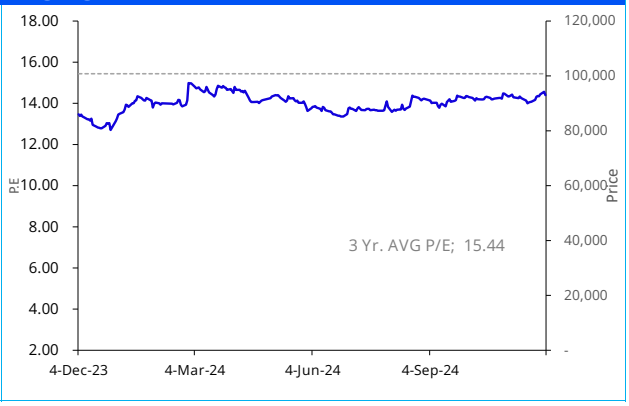
8. BWE – Tiện ích: Biwase Long An phát hành thành công 700 tỷ đồng trái phiếu cho dự án nâng gấp đôi công suất Nhà máy Nước Nhị Thành với lãi suất thấp kỷ lục 7%/năm.

9. POW – Tiện ích: Công ty con của POW đã hoàn thành sửa chữa tổ máy số 1 tại Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong 1 trước thời hạn đề ra.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Thực Phẩm Sao Ta - FMC

FMC – Thủy sản: CTCP Thực Phẩm Sao Ta mới công bố tình hình sản xuất, kinh doanh tháng 11/2024 với doanh số tăng trưởng 5% so với cùng kỳ, nhưng giảm 21% so với tháng trước.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/2/2024	12/3/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	125.9	13	71	31	
2	Bảo hiểm	72.7	95	133	77	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	49.5	128	267	179	
4	Dịch vụ tài chính	34.6	745	1,234	917	
5	Y tế	33.5	51	97	73	
6	Du lịch và Giải trí	32.7	153	196	148	
7	Xây dựng và Vật liệu	26.2	754	756	599	
8	Ngân hàng	25.9	1,785	2,449	1,946	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.4	475	680	555	
10	Tài nguyên Cơ bản	12.7	665	601	533	
11	Dầu khí	10.4	85	93	84	
12	Thực phẩm và đồ uống	7.8	601	761	706	
13	Bất động sản	3.6	1,662	1,717	1,658	
14	Ô tô và phụ tùng	0.3	61	60	60	
15	Hóa chất	-3.4	523	606	628	
16	Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.2	294	255	270	
17	Bán lẻ	-10.4	296	415	463	

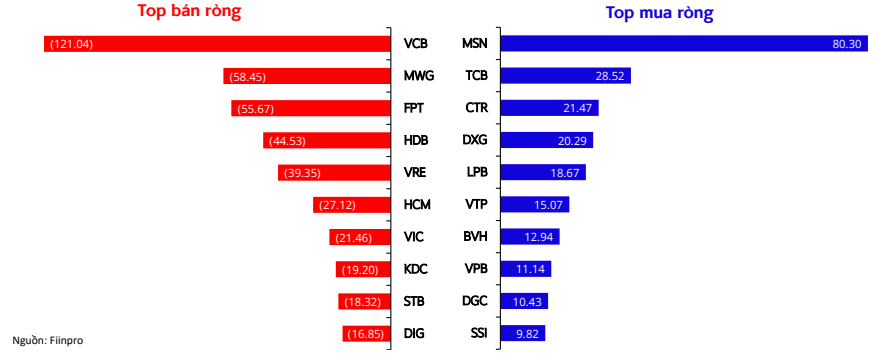
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	125,000	5.2	7.2	36.2	68	331.4	
HDB	HDBank	Ngân hàng	26,050	2.6	4.0	28.3	81	293.2	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	27,550	-1.8	-2.7	16.0	85	243.6	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	38,300	0.8	2.3	133.5	204	165.0	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	58,300	3.6	9.4	34.0	75	253.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	93,000	-1.3	0.6	15.8	86	227.4	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	33,950	2.1	6.4	115.6	185	159.6	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	24,300	-0.6	-1.2	-7.9	38	305.1	
STB	Sacombank	Ngân hàng	32,600	-1.5	-1.8	16.6	38	285.5	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,000	0.4	2.5	6.3	18	423.9	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	63,900	-0.9	-1.4	-5.5	67	155.3	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,000	-0.6	0.0	20.3	68	153.5	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	9,880	-1.7	-2.2	-13.3	43	205.2	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,650	2.0	2.4	12.4	54	171.1	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	83,700	1.8	7.3	51.3	174	82.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
IMP	IMEXPHARM	Y tế	48,650.0	6.9	11.3	89.1	9.4	48.65	
SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	80,200.0	3.5	2.8	11.5	3.1	80.20	
DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	36,000.0	0.8	4.3	-5.3	3.9	36.00	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	38,300.0	0.8	2.3	133.5	2.7	38.30	
VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14,200.0	6.8	8.0	49.5	7.4	14.20	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	21,500.0	3.1	4.9	10.8	3.3	21.50	
PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,500.0	1.2	0.6	30.1	1.7	16.50	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	5,940.0	3.3	1.9	5.1	2.8	5.94	
AGM	XNK An Giang	Thực phẩm và đồ uống	3,260.0	-2.1	-3.6	-48.1	-2.7	3.26	
TDH	Thủ Đức House	Bất động sản	2,160.0	-3.1	-6.1	-53.4	-4.7	2.16	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

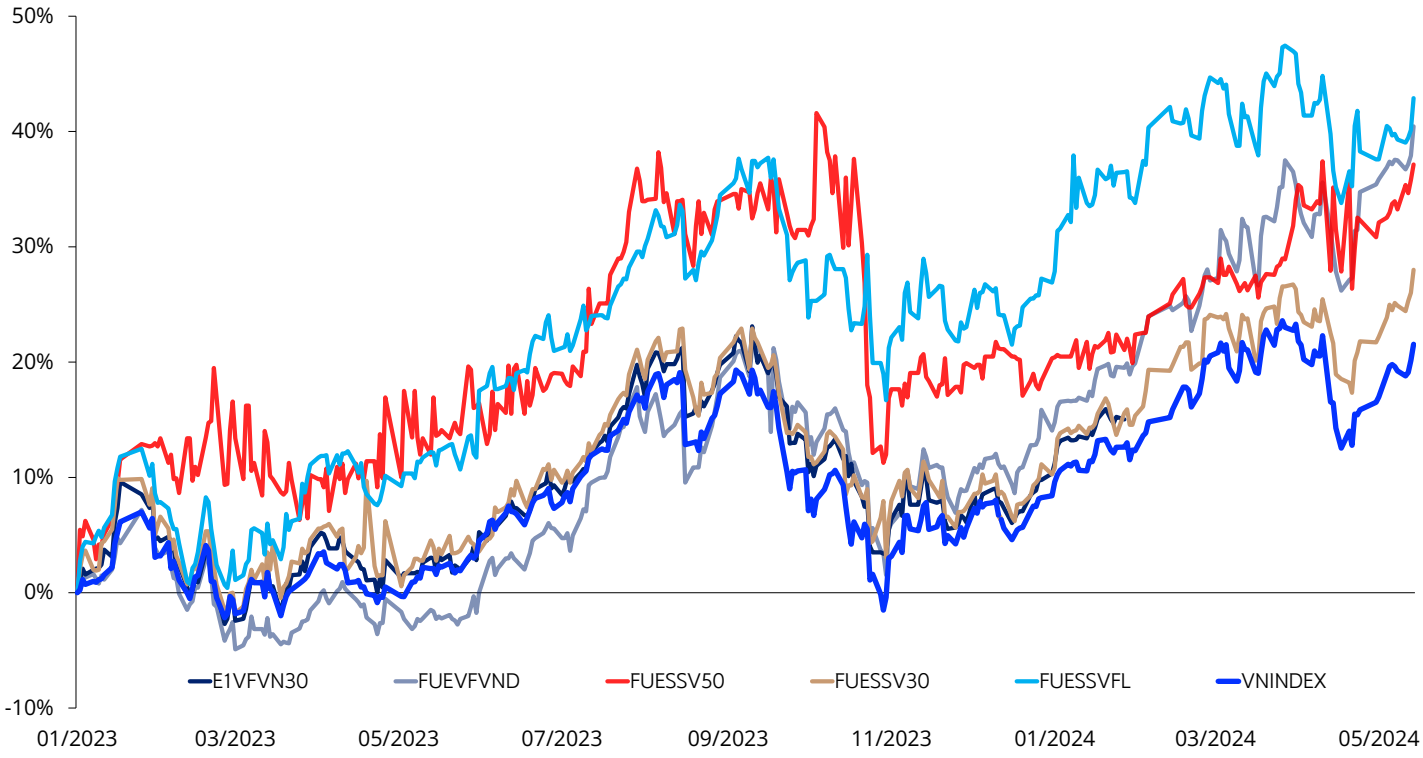
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/3/2024	1,257.3	1,483.7	-226.5
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6
11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6
11/15/2024	2,047.8	3,377.2	-1,329.4
11/14/2024	1,569.6	2,526.6	-957.0
11/13/2024	1,518.1	1,693.1	-175.0
11/12/2024	995.8	1,603.7	-607.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,890	0.2%	-1.5%	17.8%	52,200	1.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,550	0.1%	-5.6%	17.1%	8,500	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,000	0.0%	-3.3%	13.8%	124,600	2.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,450	0.2%	-1.7%	22.7%	245,000	7.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,530	0.1%	-1.2%	14.4%	52,100	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,300	-0.6%	-2.0%	16.7%	15,200	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,790	0.3%	-1.6%	17.0%	1,507,500	23.8	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,160	-2.3%	-8.0%	-3.1%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,750	0.0%	-1.5%	16.7%	1,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,600	0.5%	-1.1%	6.4%	21,200	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,570	0.0%	-2.6%	18.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,690	0.3%	-0.7%	25.3%	1,100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,500	3.4%	-5.0%	-10.4%	4,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,220	n.a	-1.6%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,000	0.0%	-1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	264.8	(300,974)	(478,210)	21.9	15.1	0.9	2.01	1.6	10.7	64.2
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	15.5	26.9	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.3	16,358	(151,209)	17.7	19.6	1.0	2.52	1.3	8.2	80.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	481.8	(203,566)	396,156	30.6	18.9	0.9	2.26	1.8	11.5	75.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.8	15.6	0.9	1.72	1.6	12.2	46.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.6	-	8,061	20.7	17.8	0.9	2.04	1.6	10.6	63.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(4,678)	(6,277)	22.0	16.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	-2.0	43.0	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.3	34,130	203,657	22.0	20.1	0.9	2.04	1.6	10.6	64.3
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.9	-	25,022	10.7	24.5	0.9	1.43	1.5	16.9	44.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.1	1,224	1,224	22.6	20.0	0.9	2.27	1.3	8.4	71.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	31.0	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-7.4	39.6	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.23	1.9	12.5	82.3
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities